

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08-4-2021

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Xuân Thanh

Bà Nguyễn Thị Thúy Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2021/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1992;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm 1, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ cư trú hiện tại: Chiba-ken, Funabashi-shi, 6-chome 6-ban 7-go, Pure House Miyama 201-go, Fuji Corp Miyama 202-go; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990;

Địa chỉ cư trú: Xóm 12, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn Chị Trần Thị H trình bày:

Chị và Anh Nguyễn Văn H kết hôn vào ngày 30 tháng 3 năm 2016 trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc với nhau một thời gian

ngắn ở Việt Nam rồi vợ chồng tiếp tục trở lại Nhật Bản để làm ăn khoảng 01 tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không phù hợp nên không có tiếng nói chung; anh Hiến sống gia trưởng dẫn đến vợ chồng không hòa hợp từ những sinh hoạt hằng ngày nên thường xảy ra tranh cãi. Sau đó, anh Hiến về Việt Nam sinh sống làm ăn, không trở lại Nhật Bản cùng chị. Từ đó trở đi vợ chồng sống ly thân, mỗi lần gọi điện thoại liên lạc thì vợ chồng không còn quan tâm, chia sẻ mà thường xúc phạm lẫn nhau nên tình cảm dần mất đi. Hiện tại, chị Hà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trần Thị H đang cư trú ở Nhật Bản, do dịch bệnh Covid 19 và bận công việc, chị không thể về Việt Nam để tham gia phiên tòa nên có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn Anh Nguyễn Văn H có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam. Anh đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án nên anh gửi bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trình bày:

Anh và Chị Trần Thị H kết hôn với nhau vào ngày 30 tháng 3 năm 2016 trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau một thời gian ngắn ở Việt Nam rồi vợ chồng tiếp tục trở lại Nhật Bản để làm ăn được 01 tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không phù hợp về tính cách, kể cả những chuyện sinh hoạt hằng ngày, từ đó sinh ra mâu thuẫn. Sau đó, anh trở về Việt Nam sinh sống làm ăn, không trở lại Nhật Bản cùng chị Hà và vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Hiện tại, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung với nhau nên chị Hà làm đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn H đang ở Việt Nam, nhưng do dịch bệnh Covid 19 và bận công việc, anh không thể đến Tòa án để tham gia phiên tòa nên anh có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị H hiện cư trú tại nước Nhật Bản làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Nguyễn Văn H có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam; trước xuất cảnh, chị Hà có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì Chị Trần Thị H không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước Nhật Bản và đương sự đề nghị không tiến hành hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Trần Thị H có địa chỉ cư trú tại nước Nhật Bản đã gửi đơn khởi kiện xin ly hôn, văn bản nêu ý kiến, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt, sổ hộ chiếu và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn H có địa chỉ cư trú tại Việt Nam, đã viết bản tự khai và cung cấp cho Tòa án đầy đủ các tài liệu, chứng cứ nhưng không thể tham gia phiên tòa được nên anh đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Các đương sự phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về các tài liệu và chứng cứ mà các bên đã cung cấp cho Tòa án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và Anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào ngày 30 tháng 3 năm 2016, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc với nhau một thời gian ngắn ở Việt Nam rồi tiếp tục trở lại Nhật Bản để làm việc được 01 tháng thì phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không phù hợp nên không có tiếng nói chung; vợ chồng không hòa hợp từ những sinh hoạt hằng ngày nên thường xảy ra tranh cãi. Sau đó, anh Hiến về Việt Nam sinh sống làm ăn cho đến nay. Từ đó vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm, chia sẻ nên tình cảm dần mất đi. Hiện tại, Chị Trần Thị H và Anh Nguyễn Văn H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và mong muốn ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa Chị Trần Thị H và Anh Nguyễn Văn H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Trần Thị H yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 37; Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Chị Trần Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và Anh Nguyễn Văn H được ly hôn.
2. Về con chung: Chị Trần Thị H và Anh Nguyễn Văn H không có con chung, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị H và Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003913 ngày 19/01/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Trần Thị H đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Q, h. Quỳnh Lưu;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Quỳnh